



## NHÌN LẠI 5 NĂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

PHẠM XUÂN ĐƯƠNG

*Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên*

**T**hành phố Thái Nguyên được chuyển từ đô thị loại III lên đô thị loại II từ tháng 10-2002, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Thái Nguyên và vùng Việt Bắc. Hiện tại, thành phố có 18 phường và 8 xã với dân số gần 300.000 người. Trong 5 năm qua (2001-2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) và *đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo ra tiền đề vật chất và tinh thần vững chắc để bước vào giai đoạn phát triển mới.*

### **1. Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2001 đến nay.**

*a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ.*

Từ năm 2001 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm bình quân đạt 11,53%. GDP tăng gấp 2,09 lần so với năm 2000 và chiếm 51,4% GDP của tỉnh Thái Nguyên. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực, giảm dần tỉ trọng nông nghiệp; hiện nay, công nghiệp và

xây dựng chiếm tỉ trọng: 49,71%, dịch vụ: 45,02%, nông nghiệp: 5,27%. Năm 2004, thu nhập bình quân đầu người đạt 9,97 triệu đồng/người/năm; dự kiến năm 2005 đạt 11,5 triệu đồng/người/năm, tăng 1,93 lần so với năm 2000 (5,95 triệu đồng/người/năm).

Công nghiệp trên địa bàn hiện có 740 doanh nghiệp với tổng mức vốn đăng kí kinh doanh đạt 1.920 tỉ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng khá và ổn định; từ 1.681,3 tỉ đồng năm 2000 lên 3.190,7 tỉ đồng năm 2004, ước tính đạt 3.604 tỉ đồng năm 2005, đạt mức tăng bình quân 16,5%/năm.

Các ngành dịch vụ phát triển nhanh cả về số lượng (hiện có 9.000 cơ sở hoạt động dịch vụ), quy mô, loại hình và hoạt động ngày càng hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu sản xuất - kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Giá trị sản xuất từ 619,9 tỉ đồng năm 2000 lên khoảng 1.009 tỉ đồng (ước tính) năm 2005, bình quân hàng năm tăng 10,25%. Tổng mức doanh thu các ngành dịch vụ năm 2005 ước đạt 9.000 tỉ đồng.

Nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 4,36%. Giá trị sản phẩm trên một ha canh tác từ 16 triệu

## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

đồng năm 2000 lên 21,7 triệu đồng năm 2004; riêng trên đất thâm canh trồng chè, cây ăn quả, đạt giá trị sản phẩm từ 25 triệu đồng/ha năm 2000 lên 39,8 triệu đồng/ha năm 2004.

Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn dự kiến năm 2005 đạt 1.640 tỉ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với năm 2000, bình quân hàng năm tăng 38,9%; trong đó, đầu tư xây dựng cơ bản tăng bình quân 50%/năm. Đường phố, khu dân cư mới, các công trình văn hoá - xã hội ngày càng khang trang, sạch đẹp, hiện đại.

Thu ngân sách hàng năm đều vượt mức chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao, đạt tỉ lệ 10,8% so với GDP, cao hơn mức thu bình quân chung của toàn tỉnh. Hệ thống tài chính, ngân hàng hoạt động có hiệu quả, huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

*b. Văn hoá - xã hội chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.*

Đi đôi với phát triển kinh tế, Thành uỷ, HĐND và UBND thành phố tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Hệ thống giáo dục từ mầm non đến đại học được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chuẩn hoá trình độ giáo viên theo chuẩn quốc gia. Với các loại hình công lập, bán công, dân lập, tư thục, hệ thống giáo dục phổ thông đáp ứng được mọi nhu cầu học tập của nhân dân. Hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố ngày càng mở rộng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

nguồn nhân lực phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đẩy mạnh CNH, HĐH.

Thực hiện chủ trương xã hội hoá hoạt động y tế, hệ thống dịch vụ y tế phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế học đường, phòng chống lao, tiêm chủng mở rộng và phòng chống dịch bệnh...

Công tác xoá đói, giảm nghèo đạt hiệu quả cao. Đến nay, thành phố chỉ còn 709 hộ nghèo, chiếm 1,35%, giảm 5,25% so với năm 2000.

Công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm được các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm và có nhiều giải pháp thiết thực. Trong 5 năm qua, toàn thành phố đã tạo việc làm ổn định cho trên 30.000 lao động.

Hoạt động văn hoá - thể thao và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" phát triển sâu rộng. Đến nay, đã có 40.857 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hoá"; 133 xóm, tổ dân phố văn hoá và 50 cơ quan, đơn vị văn hoá tiêu biểu cấp thành phố.

Đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, việc làm ổn định đã góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội. Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả hơn các chính sách xã hội nói chung, chính sách đối với người có công và chính sách hậu phương quân đội nói riêng. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố, tăng cường, đã góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn. Tình hình

chính trị, xã hội ổn định, an ninh đảm bảo là những tiền đề quan trọng để tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

*c. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hoàn thiện.*

Công tác xây dựng Đảng có bước chuyển biến tích cực trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong những năm qua, Đảng bộ thành phố đặc biệt coi trọng việc nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) tiếp tục được kiện toàn. Hiện nay, Đảng bộ thành phố có 75 TCCSĐ trực thuộc (47 đảng bộ và 28 chi bộ) với 11.165 đảng viên. Kết quả phân loại hàng năm bình quân có 81,7% TCCSĐ đạt trong sạch, vững mạnh. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm trên 70%. Trong 5 năm (2001-2005), đã kết nạp được 1.659 đảng viên. Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, dân chủ trong Đảng và xã hội được mở rộng, kỉ luật, kỉ cương được tăng cường; các TCCSĐ ngày càng nâng cao chất lượng làm việc, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về tinh giản bộ máy các cấp, tổ chức bộ máy từ thành phố đến cơ sở được sắp xếp lại, giảm đầu mối trung gian, phân định rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được

chuẩn hoá. Qua đó, hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; đã tập trung chỉ đạo các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, sát thực và mang lại hiệu quả cao.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã làm tốt công tác tuyên truyền, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, tuân thủ pháp luật của Nhà nước và tham gia các phong trào thi đua yêu nước; điển hình là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" do Mặt trận Tổ quốc phát động và chủ trì, phong trào "Cụu chiến binh gương mẫu" của Hội Cựu chiến binh, "Lao động giỏi, sáng tạo, tiết kiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao" của Liên đoàn Lao động thành phố, "Sản xuất nông, lâm nghiệp giỏi" của Hội Nông dân, "Thanh niên thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" của Đoàn Thanh niên, "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" của Hội Phụ nữ...

Có thể khẳng định *hệ thống chính trị vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và vững chắc* trong thời gian qua ở thành phố Thái Nguyên.

## 2. Những mặt bất cập, hạn chế.

Bên cạnh những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được, so với yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH, sự phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của hệ thống chính trị ở thành phố Thái Nguyên cũng còn bộc lộ những bất cập, hạn chế sau:

Trong lĩnh vực kinh tế, số lượng doanh

ng nghiệp tuy tăng nhanh nhưng số doanh nghiệp sản xuất theo công nghệ cao chưa nhiều, khả năng cạnh tranh của đại bộ phận doanh nghiệp còn thấp. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp còn chậm. Kinh tế nông nghiệp có bước phát triển nhưng chưa gắn với công nghiệp chế biến. Thực hiện chuyển đổi hợp tác xã chưa thực sự hiệu quả. Hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, hợp tác kinh tế còn hạn hẹp. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch tuy đã có bước phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng.

Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội, việc thực hiện chủ trương xã hội hoá các vấn đề xã hội như y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Chất lượng giáo dục - đào tạo còn thấp so với tiềm năng và yêu cầu của thực tiễn về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các thiết chế văn hoá chưa đáp ứng tốt yêu cầu của đời sống xã hội. Công tác phòng chống tệ nạn ma tuý thiếu các biện pháp hữu hiệu; tệ nạn ma tuý còn diễn biến phức tạp. Mức sống của nhân dân tuy được nâng lên song nhìn chung còn thấp.

Hoạt động của hệ thống chính trị còn một số bất cập. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSĐ còn yếu, còn mờ nhạt trong vai trò là trung tâm, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền trong một số lĩnh vực còn hạn chế: tình trạng xây dựng trái phép, không phép xử lý không kịp thời; xử lý vi phạm đất đai chưa nghiêm; chất lượng hạ tầng kỹ thuật còn thấp... Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở một số cơ sở còn thụ động, xu hướng hành chính hoá chậm được khắc phục...

Sở dĩ còn tồn tại những bất cập trên là do nhận thức của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, sâu sắc về nội dung nghị quyết của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước dẫn đến việc cụ thể hoá vận dụng vào thực tiễn địa phương còn lúng túng, không sát thực tế, hiệu quả thấp. Mặt khác, trình độ năng lực của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức chuyên môn trong một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác chỉ đạo, điều hành còn dàn trải, khả năng lập kế hoạch để thực hiện chương trình, dự án còn yếu, thường chậm về tiến độ và kém khả thi. Một số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

### **3. Phương hướng và mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu từ nay đến 2010.**

Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết IX của Đảng, tuy còn một số bất cập cần phải khắc phục nhưng có thể khẳng định Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quán triệt thực hiện tốt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, chỉnh trang đô thị là khâu đột phá nên có sự phát triển kinh tế - xã hội khá toàn diện. Kinh tế tăng trưởng ở mức cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị từng bước được đầu tư phát triển theo hướng hiện đại. Vị thế trung tâm vùng ngày càng được khẳng định. Sự nghiệp văn hoá - xã hội ngày càng tiến bộ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, dân chủ xã hội ngày càng mở rộng. Bộ máy chính quyền có chuyển biến tích cực, đổi mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám

sát thực tiễn, thiết thực và tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân tích cực tham gia các chương trình kinh tế - xã hội. Đây là những tiền đề rất quan trọng, cơ bản để thành phố Thái Nguyên bước sang thời kỳ phát triển mới

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, thành phố Thái Nguyên xác định phương hướng và một số mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu từ nay đến năm 2010 như sau:

*a. Phương hướng.*

*Một là*, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh để hội nhập kinh tế; ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ; phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng nông nghiệp đô thị, kết hợp với công nghiệp chế biến.

*Hai là*, từng bước hoàn thiện không gian kiến trúc đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại.

*Ba là*, chăm lo phát triển nguồn lực con người một cách toàn diện, đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hoá các vấn đề xã hội.

*Bốn là*, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

*Năm là*, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*b. Mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm từ 14% trở lên.

- Cơ cấu kinh tế năm 2010: công nghiệp chiếm tỉ trọng từ 47-48%, dịch vụ: 48-49%, nông nghiệp: 3-4%.

- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 23 triệu đồng/người/năm (gấp 2 lần

so với năm 2005).

- Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh năm 2010 đạt trên 1.200 tỉ đồng (gấp 2,5 lần so với năm 2005).

- Giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt 30 triệu đồng, 1 ha chè và cây ăn quả đạt 50 triệu đồng.

- Thu ngân sách vượt kế hoạch từ 10% trở lên và đảm bảo chi thường xuyên, đáp ứng một phần nhu cầu đầu tư phát triển.

- Xây dựng 75% xóm, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá; 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; 80% xóm, tổ dân phố có nhà văn hoá; 100% xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở; 50% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 6.500 lao động, giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,5% (theo chuẩn hộ nghèo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cho giai đoạn 2001-2005).

- Thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình; giảm tỉ lệ sinh 0,2‰/năm.

- Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

- Chặn đứng và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma tuý.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; hàng năm có trên 80% TCCSĐ đạt trong sạch, vững mạnh; không có TCCSĐ yếu kém; có trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 10-15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp 1.500 đảng viên mới □